

ĐIỂM THI GIỮA HỌC KỲ I

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán	Văn	Anh			Lý	Hóa	Ghi chú
							TN	TL	TC			
1	000485	Nguyễn Thanh An	21/06/2005	10A1	10	6	2	3.6	5.6	8.5	9	
2	000498	Thái Hồng Anh	25/04/2005	10A1	9.3	4.5	1.8	4.1	5.9	8.8	8.5	
3	000510	Nguyễn Ngọc Duy Bình	14/10/2005	10A1	9.5	6	1.6	1.7	3.3	6.3	3.3	
4	000517	Võ Minh Cường	03/02/2005	10A1	10	6.3	2	2.9	4.9	8.3	8.8	
5	000521	Hoàng Đình Đức Dũng	19/09/2005	10A1	9	6	2.4	3.4	5.8	6.3	7.8	
6	000522	Lê Văn Dũng	05/05/2005	10A1	9.5	6.5	1.6	2.8	4.4	8.3	8.5	
7	000527	Cao Thị Mỹ Duyên	14/02/2005	10A1	5.8	6.8	1.6	1.9	3.5	3.8	8	
8	000529	Ngô Hồ Kỳ Duyên	21/09/2005	10A1	9.5	7	2.8	5.2	8	8.8	9.3	
9	000532	Nguyễn Hùng Dương	28/02/2005	10A1	8.5	6.8	1.6	0.8	2.4	6.3	7.3	
10	000541	Nguyễn Hải Đăng	08/06/2005	10A1	7.3	6	2.4	5	7.4	8	8.5	
11	000552	Đặng Thị Hồng Hạnh	06/08/2005	10A1	8.3	7.5	2.4	4.6	7	3.3	9	
12	000574	Nguyễn Quang Hoài	11/12/2005	10A1	10	6.8	1.8	2.3	4.1	8.8	6.5	
13	000576	Phan Thị Kim Hoàn	12/11/2005	10A1	10	6.5	2	4.1	6.1	7	8.3	
14	000579	Trần Đức Hoàng	13/04/2005	10A1	8.5	6.5	1	1.6	2.6	5	3.3	
15	000581	Trần Quốc Anh Hoàng	11/10/2005	10A1	9.5	4.8	0.8	2.6	3.4	7.8	7.8	
16	000582	Nguyễn Hữu Hào Hùng	08/10/2005	10A1	8.8	6.3	2.6	2.4	5	4.3	6.3	
17	000587	Lưu Đức Huy	02/02/2005	10A1	9.8	7.8	2.8	5.2	8	9	9	
18	000595	Phạm Gia Huy	03/01/2005	10A1	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
19	000596	Trần Nhật Huy	04/03/2005	10A1	9.5	6.8	2.4	4.3	6.7	7	7.3	
20	000627	Tô Gia Lễ	20/07/2005	10A1	8.5	6.8	1.2	1.2	2.4	8	7.5	

21	000628	Lê Phương Linh	25/12/2004	10A1	9.3	8	2.2	4.3	6.5	6.5	7.8	
22	000633	Trần Ngọc Linh	25/11/2005	10A1	8.5	6.5	1.8	2.1	3.9	8.5	5.3	
23	000638	Huỳnh Thái Toàn Lợi	21/11/2005	10A1	8.5	7	2	1.8	3.8	2.3	4.5	
24	000643	Nguyễn Hồng Hải Ly	02/06/2005	10A1	9	7.5	3.4	4.8	8.2	8.3	7.3	
25	000647	Nguyễn Hồng Mai	27/04/2004	10A1	9.5	7.3	2.4	5.2	7.6	9.8	6.8	
26	000648	Nguyễn Ngọc Phương Mai	14/09/2005	10A1	8.5	7.5	2.4	2.4	4.8	7.8	7.8	
27	000651	Quách Chánh Mẫn	23/09/2005	10A1	9	5	1	2	3	5.3	5.3	
28	000659	Lê Hoài Nam	03/11/2005	10A1	10	7.8	2.4	5	7.4	8.8	8.5	
29	000664	Nguyễn Dương Kim Ngân	30/04/2005	10A1	7	7	1.4	2.9	4.3	4.5	7.8	
30	000665	Nguyễn Hồng Ngân	23/03/2005	10A1	8.3	7	2.2	1.9	4.1	3.8	6.5	
31	000675	Đào Minh Ngọc	06/08/2005	10A1	4.3	5	1.2	1.4	2.6	1	5.5	
32	000687	Phạm Minh Nhật	26/08/2004	10A1	9	7	1.6	3	4.6	8	8.5	
33	000692	Lê Ngọc Nhi	09/02/2005	10A1	9.3	6	1.2	2.3	3.5	3.5	4.3	
34	000694	Nguyễn Thị Yến Nhi	02/04/2005	10A1	7.3	8	1.8	2.6	4.4	3.5	2.3	
35	000703	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23/05/2005	10A1	9.3	6.8	1.4	3	4.4	6.8	7	
36	000710	Nguyễn Phạm Kiều Oanh	08/04/2005	10A1	8.8	4.3	2.2	3.1	5.3	8.3	9	
37	000720	Bùi Đào Tấn Phúc	19/06/2005	10A1	7.3	4.5	3	2.2	5.2	5	5.3	
38	000724	Lê Hoàng Kim Phụng	01/08/2005	10A1	8.5	8.3	1.8	2.1	3.9	7.5	6.3	
39	000728	Dương Hải Huyền Phương	20/10/2005	10A1	9.8	8	2.8	4.7	7.5	8.3	8	
40	000766	Cao Thị Diệp Thanh	23/09/2005	10A1	9.8	8	2	3.9	5.9	8.5	8.8	
41	000771	Phạm Quang Thành	08/12/2005	10A1	7.5	6	1.2	1	2.2	2.5	5.5	
42	000777	Trang Ngọc Thảo	03/07/2005	10A1	10	7.5	3	5.5	8.5	10	9.3	
43	000779	Trần Quang Thể	11/07/2005	10A1	10	6.5	2	4.1	6.1	9	9	
44	000799	Vũ Ngọc Bảo Thy	22/03/2005	10A1	7	7	0.6	0.5	1.1	3.8	4	
45	000820	Trương Quốc Trung	13/11/2005	10A1	8.8	6	1.8	2	3.8	4.5	5	

46	000828	Võ Thanh Tùng	03/08/2005	10A1	6.5	7.5	2	2.5	4.5	8.5	5	
47	000841	Nguyễn Hoàng Vũ	27/05/2005	10A1	5.5	4.8	1.8	1.1	2.9	6	5	
48	000849	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	16/10/2005	10A1	9	5.8	2	3.5	5.5	7.8	8	
49	000850	Nguyễn Ngọc Tường Vy	07/11/2005	10A1	6.3	7.3	1.4	1.2	2.6	3.5	7.3	
50	000489	Giang Nguyễn Quỳnh Anh	04/03/2005	10A2	9.3	6.3	2	3.7	5.7	7.5	6	
51	000500	Trần Ngọc Linh Anh	12/08/2005	10A2	9.5	6.3	1.8	3.8	5.6	8.5	8.8	
52	000509	Ngô Thanh Bình	17/03/2005	10A2	6.8	6	1.8	2	3.8	5.3	4.3	
53	000513	Chu Thị Quỳnh Chi	24/11/2005	10A2	7	6.5	2.4	1.4	3.8	5.5	1.3	
54	000520	Trần Lê Phương Dung	26/02/2005	10A2	8	7	1.6	2.1	3.7	4	5	
55	000524	Lê Vũ Duy	21/09/2005	10A2	9.3	5.3	2	3.3	5.3	6	6.3	
56	000538	Nguyễn Long Thành Đạt	10/11/2005	10A2	6	5.8	2.2	2.5	4.7	2	1.5	
57	000561	Nguyễn Ngọc Gia Hân	18/11/2005	10A2	8.3	5.3	2.4	4.2	6.6	7	5.3	
58	000563	Ngô Thanh Hậu	30/06/2005	10A2	9	5	2.2	4.8	7	6.8	8	
59	000564	Nguyễn Thị Diệu Hiền	25/09/2005	10A2	9	5.5	2	2.5	4.5	6.8	8	
60	000580	Trần Huy Hoàng	22/12/2005	10A2	7.8	6.5	2	3.2	5.2	6.8	8	
61	000589	Nguyễn Gia Huy	16/02/2005	10A2	8.3	7.3	3.4	5.4	8.8	8.5	7.3	
62	000593	Nguyễn Tấn Huy	03/09/2005	10A2	8.8	6.3	2.4	4.2	6.6	5.8	5.8	
63	000600	Phạm Thị Ngọc Huyền	12/12/2005	10A2	7.8	7.3	2.8	4.4	7.2	6.5	6	
64	000607	Đoàn Gia Hy	27/10/2005	10A2	8.5	7.5	2.8	3.8	6.6	4.5	5	
65	000610	Cao Vương Khang	01/10/2005	10A2	7.5	4.3	3	4.3	7.3	4.3	8.3	
66	000614	Nguyễn Quỳnh Kim Khánh	19/07/2004	10A2	3.5	7.5	0.8	1.8	2.6	3.5	4	
67	000621	Trần Phan Anh Khôi	29/09/2005	10A2	7.8	5.8	1.6	2	3.6	7	4.5	
68	000623	Nguyễn Văn Kiệt	28/08/2005	10A2	6.5	6.3	2.2	3.8	6	5.8	6.3	
69	000624	Trần Gia Kiệt	26/11/2005	10A2	5.8	4.3	1	1.2	2.2	3.3	2.3	
70	000636	Trần Phan Thành Long	06/12/2004	10A2	8.8	7.3	2	3.6	5.6	7.8	5	

71	000650	Nguyễn Huy Mạnh	25/08/2005	10A2	7.8	7.3	2.4	3.6	6	5.3	5.5	
72	000653	Nguyễn Hoàng Minh	31/03/2005	10A2	7.3	5.8	2.2	3.5	5.7	3.3	8	
73	000668	Nguyễn Thanh Ngân	04/04/2005	10A2	8.8	6.8	1.6	3.2	4.8	3.5	1.8	
74	000677	Nguyễn Đức Tuấn Ngọc	22/02/2005	10A2	3.3	6.5	1.8	2.5	4.3	3.5	1	
75	000680	Trần Thị Kim Ngọc	18/06/2004	10A2	7.5	6.8	1.8	3.6	5.4	8	6	
76	000698	Phạm Yến Nhi	28/01/2005	10A2	9.3	6.8	2.2	4.5	6.7	6.5	6.5	
77	000702	Hà Thị Tuyết Nhung	30/11/2005	10A2	9	6.3	2.4	4.8	7.2	8.3	6.5	
78	000706	Huỳnh Thị Như	02/03/2005	10A2	8.3	5.8	2.4	4	6.4	9	8.3	
79	000707	Võ Hoàng Như	11/07/2005	10A2	5	7.5	2.8	4.8	7.6	3.8	1	
80	000714	Tạ Gia Phát	20/07/2005	10A2	8	6.8	2	4	6	6.5	5.8	
81	000717	Hoàng Gia Triệu Phú	28/09/2005	10A2	9	7.3	3	4.5	7.5	7.8	10	
82	000729	Đặng Nguyễn Thảo Phương	28/09/2005	10A2	9.3	7	2.4	4.8	7.2	7.8	9	
83	000741	Nguyễn Hoàng Quân	16/09/2005	10A2	8	7.5	2.6	4.2	6.8	7.5	6.8	
84	000742	Nguyễn Văn Quân	08/11/2005	10A2	8	4.5	2.2	2.7	4.9	6	5.5	
85	000759	Đoàn Lê Thanh Tâm	14/03/2005	10A2	8.8	6.3	2.4	4.5	6.9	5.8	5	
86	000763	Thạch Phú Tân	18/10/2005	10A2	7.3	5.5	2.4	3.3	5.7	1	3.5	
87	000767	Nguyễn Thị Kim Thanh	21/04/2005	10A2	6	7.3	1.6	1.6	3.2	5.5	5.8	
88	000773	Đặng Phan Phúc Thảo	08/06/2005	10A2	8.5	7	2.6	4.8	7.4	6	9.8	
89	000795	Nguyễn Thị Hoài Thương	05/02/2005	10A2	8.3	7	1.6	3.5	5.1	8.3	8.5	
90	000819	Chu Vũ Quốc Trung	15/06/2005	10A2	5	6.3	1.8	2.8	4.6	4.5	3.5	
91	000821	Lê Mỹ Tú	03/09/2004	10A2	7	6	2	2.9	4.9	8	8.5	
92	000826	Phạm Lê Đình Tuấn	21/09/2005	10A2	8.3	7	2.2	3.3	5.5	4	4.5	
93	000829	Đinh Thị Thanh Tuyền	05/07/2005	10A2	7.3	7.5	2.6	3.8	6.4	8.5	6.8	
94	000833	Phạm Ngọc Thái Uyên	24/06/2005	10A2	9.3	7	2.4	3.2	5.6	5	6.3	
95	000838	Nguyễn Phạm Quang Vinh	23/09/2005	10A2	8	5.5	2	2.3	4.3	4.5	2.3	

96	000840	Đỗ Hoàng Vũ	09/09/2005	10A2	7.8	5.5	2.2	2.4	4.6	3	5.3	
97	000854	Trương Thúy Vy	03/09/2005	10A2	8	6.8	1.8	1.8	3.6	5	6.5	
98	000487	Dương Trần Chí Tài Anh	21/11/2005	10A3	8.8	6.3	2	0.5	2.5	5.5	9	
99	000505	Trương Gia Bảo	19/12/2005	10A3	7	5.3	2.2	2.3	4.5	2.8	5.3	
100	000506	Trương Quốc Bảo	18/01/2005	10A3	5.8	6	1.4	1.9	3.3	4.5	5	
101	000528	Lê Thị Ngọc Duyên	28/05/2005	10A3	8	7	1.4	2.4	3.8	7	6.3	
102	000534	Phạm Thị Thùy Dương	10/07/2005	10A3	8.5	7	1.2	3	4.2	4.5	6	
103	000536	Nguyễn Văn Đài	03/10/2005	10A3	8.3	6.5	1.4	0.9	2.3	8.3	8.3	
104	000544	Hoàng Mạnh Đức	02/06/2005	10A3	8.5	5.8	3	3.5	6.5	8.3	9.8	
105	000549	Nguyễn Thị Kim Giàu	26/11/2005	10A3	6	5.8	1.8	3.7	5.5	8.3	8.3	
106	000562	Cao Thanh Hậu	07/10/2005	10A3	8.5	5	1.2	1.4	2.6	7	6.3	
107	000577	Lưu Văn Hoàng	13/07/2005	10A3	8.3	5.8	1.8	2.8	4.6	6.5	5.5	
108	000585	Bùi Văn Huy	01/03/2005	10A3	8.5	5.5	2.6	4.7	7.3	9	9.3	
109	000594	Nguyễn Thái Gia Huy	08/07/2005	10A3	10	7.8	3	6	9	9.3	7.3	
110	000605	Lê Quỳnh Hương	27/05/2005	10A3	5.5	5	0.6	0.6	1.2	3	6	
111	000606	Lê Thị Thu Hương	06/11/2005	10A3	10	8.5	2.2	3.8	6	8.3	7	
112	000609	Bùi Huy Khang	25/09/2005	10A3	9.3	6.3	2.4	3.7	6.1	7	8.8	
113	000620	Trần Nguyễn Anh Khoa	14/03/2005	10A3	8	8	2.6	4.5	7.1	8.3	6.8	
114	000634	Trần Ngọc Linh	29/10/2005	10A3	8	6.8	2.6	2	4.6	6.8	4.8	
115	000642	Hồ Cẩm Ly	10/04/2005	10A3	8.5	5.3	2.2	2.8	5	7.8	8.5	
116	000644	Phạm Quỳnh Ly	12/03/2005	10A3	5	8	1.8	1.2	3	5	6.3	
117	000660	Lý Nhật Nam	12/05/2005	10A3	6.8	6.3	1.2	3.3	4.5	6.8	8.3	
118	000670	Nguyễn Thiên Ngân	17/03/2005	10A3	7.8	7	2.8	1.8	4.6	7.3	5.5	
119	000676	Lý Thị Hồng Ngọc	10/06/2005	10A3	8.8	6.8	1.6	2.4	4	7.3	6.5	
120	000682	Nguyễn Danh Thảo Nguyên	09/05/2005	10A3	7.5	5	1.8	4.4	6.2	8.5	9.3	

121	000699	Trần Thị Thảo Nhi	16/04/2005	10A3	9	7	2.8	4.8	7.6	6.8	7.5	
122	000700	Trần Thị Yến Nhi	15/04/2005	10A3	5	6	2.6	3.9	6.5	7.5	6.3	
123	000711	Đào Đức Phát	31/12/2005	10A3	10	7	2.8	4.7	7.5	7.8	9	
124	000716	Trương Thanh Phong	13/05/2005	10A3	9	7.5	3	4.6	7.6	8.3	8	
125	000723	Trần Bảo Phúc	12/09/2005	10A3	9.3	7.3	2.2	3.9	6.1	8.3	7	
126	000733	Nguyễn Thị Hoài Phương	26/10/2005	10A3	8.8	7.5	2.4	3.3	5.7	8.3	9	
127	000735	Hồ Nhật Quang	02/10/2005	10A3	6	5.5	3	3.3	6.3	4.3	6.3	
128	000739	Lê Văn Quân	11/11/2005	10A3	8.5	6.8	2.4	3.7	6.1	8.3	7.3	
129	000744	Đoàn Kiến Quốc	18/09/2005	10A3	8.8	5	1.8	3.2	5	8.5	8	
130	000750	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	23/08/2005	10A3	8	6.5	2	2.5	4.5	5.5	5.8	
131	000753	Trương Tấn Sang	08/03/2005	10A3	6	4.5	1.2	1.6	2.8	2.5	4.3	
132	000755	Nguyễn Thị Yến Sơn	21/12/2005	10A3	9	5	1.8	4.6	6.4	7.8	7.8	
133	000780	Nguyễn Hữu Thiện	26/05/2005	10A3	9	5.5	3.2	5.3	8.5	8	9.3	
134	000784	Nguyễn Phan Huy Thuận	01/10/2005	10A3	8.3	5	1.8	1.4	3.2	8	8	
135	000792	Phạm Minh Thư	20/07/2005	10A3	6.5	4.5	0.8	3	3.8	5	2.5	
136	000796	Nguyễn Thị Hoài Thương	12/04/2005	10A3	8.8	5	1.8	4.9	6.7	7.8	5.5	
137	000839	Bùi Nguyễn Tấn Vũ	04/09/2005	10A3	7	4.8	1.2	0.9	2.1	5.8	9	
138	000842	Trần Thanh Vũ	14/02/2005	10A3	9	6.5	1.8	4.7	6.5	8	6.8	
139	000848	Nguyễn Huỳnh Thanh Vy	28/09/2005	10A3	7	2.3	1.8	2.4	4.2	3.8	5.8	
140	000852	Thạch Hồng Thảo Vy	29/05/2005	10A3	8	6	1.6	5	6.6	8.5	8	
141	000856	Trần Nguyễn Như Ý	02/07/2005	10A3	9	7	1.6	2	3.6	8	8.8	
142	000859	Dương Thị Kim Yến	27/06/2005	10A3	7.8	5.5	2	3.8	5.8	7.3	6.8	
143	000860	Lương Nguyễn Hải Yến	17/11/2005	10A3	4.3	7	2	2.2	4.2	5.5	4.8	
144	000488	Đỗ Thị Lan Anh	09/09/2005	10A4	9.8	8.5	2.2	5.4	7.6	7.8	8.5	
145	000499	Trần Ngọc Anh	07/05/2005	10A4	8.8	7.5	2	4.1	6.1	6	8	

146	000503	Lâm Gia Bảo	31/07/2005	10A4	9	6.8	2.8	3.8	6.6	7.8	7.8	
147	000504	Lê Hoài Bảo	21/05/2005	10A4	8.3	8.3	2.4	4.5	6.9	8	7.3	
148	000514	Nguyễn Thảo Chi	26/04/2005	10A4	9	7	1.6	0.8	2.4	2	7.8	
149	000543	Ngô Thanh Điền	28/09/2005	10A4	8.5	6.5	1.6	1.4	3	7.5	4.3	
150	000565	Nguyễn Xuân Hiến	06/01/2005	10A4	8	6.8	2	3.5	5.5	7.5	7.3	
151	000571	Phạm Thị Kim Hoa	24/09/2005	10A4	9	6.5	2.8	5	7.8	3.3	6.3	
152	000573	Phạm Trần Gia Hòa	01/09/2005	10A4	8	6	1.6	1.9	3.5	6.8	8.5	
153	000583	Nguyễn Quốc Hùng	01/06/2005	10A4	5.5	4.8	1.6	3.5	5.1	1.3	1.3	
154	000598	Uông Gia Huy	10/07/2005	10A4	5.8	7.3	2	3.1	5.1	5	7	
155	000612	Nguyễn Gia Khánh	30/03/2005	10A4	7	6.3	2	2.4	4.4	4.3	3	
156	000619	Nguyễn Võ Anh Khoa	05/10/2005	10A4	5.8	6.5	2.2	3.5	5.7	5.3	3	
157	000630	Nguyễn Hồng Thùy Linh	30/10/2005	10A4	7.5	8.3	1.6	1.6	3.2	3.5	6	
158	000640	Nguyễn Hồng Lụa	05/10/2005	10A4	7.5	6.8	1.4	1.6	3	4	7.5	
159	000641	Nguyễn Hữu Luân	25/10/2005	10A4	9.5	6.8	1.8	4.7	6.5	9.3	8.5	
160	000656	Phan Thảo My	16/08/2005	10A4	8.5	7.3	1.6	3.7	5.3	8.3	9.5	
161	000658	Nguyễn Vũ Anh Mỹ	27/08/2005	10A4	9.5	4	2.6	5.2	7.8	5	6	
162	000662	Trương Tuyết Nga	02/02/2005	10A4	7.8	7.8	2	4	6	4	6.3	
163	000669	Nguyễn Thị Bích Ngân	17/09/2005	10A4	7.8	6.8	1.4	1.8	3.2	2.5	3	
164	000672	Trương Nguyễn Ngọc Ngân	15/08/2005	10A4	9	8	2	2.8	4.8	8.3	9	
165	000683	Nguyễn Thị Nguyên	31/07/2005	10A4	9	7.5	1.6	3.4	5	7.3	8.5	
166	000684	Trần Huỳnh Trương Nguyễn	21/02/2004	10A4	4.5	5.5	0.6	2.9	3.5	5	7	
167	000689	Bùi Thị Yến Nhi	11/12/2005	10A4	7.8	7	2	2.9	4.9	5	3.8	
168	000693	Nguyễn Hoàng Uyên Nhi	28/08/2005	10A4	8.5	6	1.6	4.5	6.1	8.8	8	
169	000727	Mai Lê Hữu Phước	19/07/2005	10A4	5.5	7.3	2	5	7	6.5	6	
170	000730	Đinh Thùy Uyên Phương	25/05/2005	10A4	8	8	1.6	3.1	4.7	7	5	

171	000731	Lê Hải Phương	24/08/2005	10A4	8	7.8	2.8	4.8	7.6	5.8	5.5	
172	000738	Đặng Anh Quân	22/03/2005	10A4	4.3	7	2.4	3	5.4	3.5	4	
173	000754	Nguyễn Hoàng Sơn	12/04/2005	10A4	6	5	2.6	2.3	4.9	4	9.3	
174	000756	Bạch Văn Tài	06/11/2004	10A4	4.3	7	1.2	0.8	2	3	2.3	
175	000758	Nguyễn Hữu Tấn Tài	23/11/2005	10A4	8.3	6	2.6	3.7	6.3	7.5	6.5	
176	000770	Lê Văn Thành	09/01/2004	10A4	9.3	5.8	2	1.4	3.4	7.5	8.3	
177	000775	Nguyễn Hồng Thảo	24/05/2005	10A4	10	8	3.4	5.4	8.8	10	10	
178	000781	Phạm Minh Thiện	30/03/2005	10A4	9	7.8	1.4	4.8	6.2	6.5	7.8	
179	000783	Nguyễn Thị Kim Thoa	27/12/2005	10A4	5.8	5	2.2	3.7	5.9	4	8.3	
180	000789	Lê Nguyễn Anh Thư	28/12/2005	10A4	9	7.5	2	3.9	5.9	9	8	
181	000797	Nguyễn Thị Xuân Thương	31/08/2005	10A4	8.3	7.8	2.2	4.6	6.8	5	7	
182	000804	Nguyễn Trung Tín	29/03/2005	10A4	8.5	5.8	2.4	4.5	6.9	7.3	7.8	
183	000805	Trần Mạnh Toàn	19/10/2005	10A4	6	7	2.4	4.3	6.7	5	6	
184	000813	Nguyễn Thụy Huyền Trâm	20/07/2005	10A4	8.3	6	1.8	2.3	4.1	6	7.5	
185	000814	Hồ Ngọc Trí	11/07/2005	10A4	8	5.5	1.6	3.1	4.7	6	5	
186	000830	Nguyễn Phan Thanh Tuyền	22/08/2005	10A4	6.5	6	2	3.6	5.6	4	6.3	
187	000837	Lê Quách Triệu Vĩ	23/02/2005	10A4	7.8	6	2.2	3.6	5.8	5	4.8	
188	000847	Nguyễn Đặng Khả Vy	24/05/2005	10A4	8	8	2.2	3.2	5.4	6.3	9	
189	000857	Trần Nguyễn Như Ý	01/09/2005	10A4	8.3	7.3	2.4	3.6	6	5	6	
190	000863	Nguyễn Thị Hải Yến	03/03/2005	10A4	4.5	7.8	2.6	3.2	5.8	3	3.5	
191	000486	Dư Vũ Vân Anh	16/03/2005	10A5	6.8	7.8	3.2	4.2	7.4	3.3	3	
192	000493	Nguyễn Lê Tuấn Anh	17/11/2005	10A5	9	6.5	2.2	3.5	5.7	6.3	7.3	
193	000502	Phạm Huỳnh Ngọc Hiếu Ân	25/11/2005	10A5	8	6.3	2.4	2.6	5	7	8	
194	000512	Lê Ngọc Bảo Châu	08/06/2005	10A5	1.5	6.8	1.2	1.2	2.4	1.8	2	
195	000516	Nguyễn Thị Diệp Chúc	20/08/2005	10A5	9	6.8	2.4	3	5.4	8.5	9	

196	000518	Lê Thanh Danh	22/12/2005	10A5	9.3	5	1.6	4.6	6.2	7	7	
197	000537	Mai Phát Đạt	01/07/2005	10A5	7.3	8	2.6	4.2	6.8	7.5	8	
198	000545	Nguyễn Thiện Đức	23/11/2005	10A5	8	8	1.6	2.1	3.7	8	9	
199	000548	Trần Thanh Giang	11/08/2004	10A5	10	6.8	2.8	4	6.8	8.8	10	
200	000551	Nguyễn Lê Duy Hải	11/07/2005	10A5	8.5	6.8	2.4	4.4	6.8	8.3	8	
201	000554	Huỳnh Phú Hào	01/01/2005	10A5	8	6.5	1.6	3.3	4.9	6.8	8	
202	000558	Lê Thị Kim Hằng	14/03/2005	10A5	9	7.5	3	5.2	8.2	7.8	7.5	
203	000567	Phạm Trung Hiếu	19/03/2005	10A5	3.3	7	2.2	0.9	3.1	5	5	
204	000568	Từ Bộ Hiếu	05/08/2005	10A5	8	6.8	2	2.7	4.7	7.3	6.3	
205	000569	Dương Huế Hoa	03/02/2005	10A5	6.3	6.8	2.2	2.9	5.1	6.8	8.8	
206	000572	Dương Lê Gia Hòa	12/06/2004	10A5	0.5	1.5	1.6	0	1.6	3	1	
207	000578	Nguyễn Minh Hoàng	02/10/2005	10A5	7	6.5	2.4	1.6	4	5.3	5.5	
208	000592	Nguyễn Phan Gia Huy	13/06/2005	10A5	4.8	5	2	2	4	6.8	5.3	
209	000597	Trương Nguyễn Mai Huy	09/03/2005	10A5	5	7.8	2.4	3.8	6.2	5	7	
210	000615	Huỳnh Nguyễn Đăng Khoa	05/06/2005	10A5	6.8	8	1.6	1.2	2.8	6.8	6.3	
211	000616	Lê Đức Anh Khoa	02/10/2005	10A5	9	8	2.2	2.8	5	6	8.3	
212	000622	Nguyễn Hoàng Như Khuê	26/04/2005	10A5	6.3	7.3	1.4	1.6	3	5	2	
213	000649	Võ Xuân Mai	03/03/2005	10A5	6.3	6.3	1.2	0.2	1.4	1	7	
214	000657	Trần Ngọc Kiều My	28/09/2005	10A5	1.3	6.3	1	1.6	2.6	2.5	3	
215	000661	Dương Vân Nga	13/10/2005	10A5	8.8	7.5	3.2	4.5	7.7	8.8	9.5	
216	000673	Võ Thủy Ngân	24/12/2004	10A5	8.8	6.8	2	5.6	7.6	7.3	9	
217	000679	Nguyễn Thị Kim Ngọc	01/08/2005	10A5	8.3	6.3	2	3.9	5.9	8	7.8	
218	000691	Huỳnh Yến Nhi	16/04/2005	10A5	6.3	5.3	1.8	2.9	4.7	6.5	6.8	
219	000701	Tạ Thùy Nhiên	18/07/2005	10A5	8.8	7	2	4.2	6.2	6.8	7.3	
220	000709	Đinh Thị Nụ	31/05/2005	10A5	8.3	7	1.2	2	3.2	8.3	8.3	

221	000737	Đào Minh Quân	10/10/2005	10A5	9	6.5	2.4	3.8	6.2	6.5	7.8	
222	000760	Đỗ Cao Minh Tâm	17/11/2005	10A5	3.3	5.3	2	2.7	4.7	2	0.5	
223	000764	Trần Xuân Tấn	19/05/2005	10A5	5.5	6.8	1.2	1.5	2.7	5.5	4.5	
224	000765	Hoàng Hồng Thái	27/12/2005	10A5	6.8	7.3	1.4	3.3	4.7	7.5	8.5	
225	000768	Trần Tân Thanh	03/09/2005	10A5	6.8	7	1.8	3.5	5.3	7.5	8	
226	000772	Phan Tấn Thành	18/10/2003	10A5	8.5	7.3	2.2	3	5.2	9	8.8	
227	000776	Phạm Thị Phương Thảo	09/12/2005	10A5	6.3	7.3	1.2	3.7	4.9	5	8.5	
228	000788	Dương Nguyễn Minh Thư	27/12/2005	10A5	7.5	7	1	1.9	2.9	7	4.5	
229	000790	Nguyễn Anh Thư	17/10/2005	10A5	8.8	5.5	1.8	1.8	3.6	8.5	7.5	
230	000802	Huỳnh Ngọc Minh Tiến	17/04/2005	10A5	9.3	7	2.6	3	5.6	6.3	2.3	
231	000803	Lê Trọng Tín	04/08/2005	10A5	8.8	7	2.4	2.9	5.3	6.3	7.5	
232	000807	Lê Thị Thùy Trang	19/04/2005	10A5	8.8	6.5	1.6	3.3	4.9	6.3	9	
233	000808	Nguyễn Thảo Trang	24/02/2005	10A5	9	5.5	3.2	6	9.2	8.8	9	
234	000815	Ngô Thiên Triều	20/08/2005	10A5	9.3	7.5	2.8	4	6.8	7.5	8.5	
235	000827	Nguyễn Hữu Tùng	02/07/2005	10A5	10	7.3	1.6	2.9	4.5	10	8.3	
236	000845	Đặng Ngọc Trường Vy	11/08/2005	10A5	8.8	8	2.4	4.8	7.2	9	9	
237	000846	Hồ Nguyễn Huyền Vy	28/02/2005	10A5	8.8	6	2	4	6	7.8	7.5	
238	000858	Đặng Thị Mỹ Yên	17/04/2005	10A5	7.8	5	1.4	2.3	3.7	7.5	4.3	
239	000494	Nguyễn Thanh Kim Anh	06/11/2005	10A6	8	7.5	1	2.3	3.3	5.8	1.8	
240	000497	Phạm Nguyễn Hoàng Anh	09/02/2005	10A6	9.3	7	3.2	5.4	8.6	8.8	6.5	
241	000515	Đặng Thị Thanh Chúc	09/01/2005	10A6	8.5	5.8	2.6	4.3	6.9	9	5.8	
242	000519	Nguyễn Ngọc Diệp	28/11/2005	10A6	7.8	7.8	1.2	1.3	2.5	5	5.3	
243	000526	Cao Nguyễn Mỹ Duyên	18/01/2005	10A6	8.3	5.8	1.6	4.7	6.3	9	6.5	
244	000540	Trịnh Quốc Đạt	24/04/2005	10A6	8.8	8	1.8	3.9	5.7	6.8	7	
245	000542	Nguyễn Khánh Đăng	07/03/2005	10A6	9	6.5	2.2	3.2	5.4	7.5	6.8	

246	000546	Nguyễn Hồng Gấm	19/01/2005	10A6	7.3	6.8	1.4	3.6	5	8.5	2.8	
247	000547	La Hoài Giang	22/03/2005	10A6	8.8	7	1.8	3.2	5	6.3	5	
248	000556	Lê Thị Hảo	26/12/2005	10A6	8.5	6.3	1.2	3.6	4.8	8	7.5	
249	000560	Đỗ Ngọc Bảo Hân	20/08/2005	10A6	5.3	6.5	2.4	2.8	5.2	7	5	
250	000566	Trần Hoàng Hiệp	01/12/2005	10A6	6	5.5	2.4	3.4	5.8	6.3	4.5	
251	000588	Nguyễn Đăng Huy	11/01/2004	10A6	8	6.5	1.2	2	3.2	6.5	5	
252	000599	Võ Bùi Quang Huy	15/03/2005	10A6	7.5	7	2	2.8	4.8	5	3.5	
253	000603	Nguyễn Đặng Phước Hưng	09/12/2005	10A6	7.3	5.8	2.2	3.8	6	6.3	6.3	
254	000626	Trần Văn Lâm	28/03/2005	10A6	8	7.3	1.6	1.9	3.5	5	4.8	
255	000631	Nguyễn Thị Thùy Linh	23/10/2005	10A6	8.5	8	1.8	1.9	3.7	6.8	5.5	
256	000637	Hoàng Phúc Lộc	06/09/2005	10A6	7.8	5	1	1.2	2.2	3.3	4.5	
257	000639	Ngô Hữu Lợi	18/07/2005	10A6	9.3	3.8	1.2	2.2	3.4	7	5.3	
258	000646	Huỳnh Ngọc Tuyết Mai	07/05/2005	10A6	10	7.8	2.2	5	7.2	8.8	9.5	
259	000654	Tổng Anh Minh	10/06/2005	10A6	9	5.3	2.2	2.5	4.7	5	6.8	
260	000663	Huỳnh Thị Tuyết Ngân	22/03/2005	10A6	7.3	6	2	2.5	4.5	7.8	6.8	
261	000666	Nguyễn Lê Bảo Ngân	31/10/2005	10A6	6.3	7.3	1.2	1.2	2.4	3	6.3	
262	000681	Trương Minh Ngọc	31/07/2005	10A6	9	7.5	1	2.6	3.6	7	7	
263	000688	Văn Nguyễn Minh Nhật	20/02/2005	10A6	7.5	6	1	2.2	3.2	3.3	2.3	
264	000696	Nguyễn Yến Nhi	15/03/2005	10A6	6.8	3	2.2	3.2	5.4	3.8	3.5	
265	000708	Vũ Thị Quỳnh Như	25/01/2005	10A6	8	5.3	1.4	1.3	2.7	5.8	5.5	
266	000713	Phạm Thành Phát	10/08/2005	10A6	9	5.3	1.2	3.8	5	6	5.3	
267	000719	Trần Đức Phú	12/06/2005	10A6	8.3	6.3	1.4	2.8	4.2	7.3	6.8	
268	000722	Nguyễn Ngọc Phúc	13/01/2005	10A6	9.8	6.8	1.6	4.1	5.7	9	8.5	
269	000732	Nguyễn Thanh Phương	25/04/2005	10A6	8	4	2.2	4.6	6.8	8.8	6.5	
270	000734	Lê Minh Quan	12/09/2005	10A6	7.5	6.3	2	1.7	3.7	7	7	

271	000736	Phạm Nhật Quang	18/07/2004	10A6	8	5.5	1.8	4.1	5.9	5.3	6.8	
272	000748	Nguyễn Lê Thục Quyên	08/12/2005	10A6	8.3	6	1.8	2.1	3.9	6.5	5.3	
273	000751	Nguyễn Đỗ Thanh Sang	05/06/2005	10A6	8.8	6	1.4	3.1	4.5	8	7.5	
274	000752	Nguyễn Thế Sang	26/10/2005	10A6	7.5	5.5	2.2	4.3	6.5	5	3.5	
275	000761	Phạm Thanh Tâm	28/06/2005	10A6	8	6	1.2	2	3.2	7.5	7.8	
276	000762	Cao Hoàng Duy Tân	09/09/2005	10A6	8	5.5	1	0.9	1.9	8	6	
277	000769	Hồ Văn Quang Thành	05/02/2005	10A6	8	5.3	1	3.2	4.2	4	5.3	
278	000774	Lê Thanh Thảo	15/10/2005	10A6	7.8	7.5	1.6	4.3	5.9	7.5	6.5	
279	000778	Nguyễn Đức Thắng	25/07/2005	10A6	8.5	6.5	2.2	4.9	7.1	7	5.3	
280	000787	Nguyễn Thị Thanh Thúy	10/05/2005	10A6	8.5	6.5	2.4	3.5	5.9	7.8	7	
281	000791	Nguyễn Lê Anh Thư	14/12/2005	10A6	8.3	7.8	1.8	3.2	5	7.8	5.8	
282	000801	Hồ Thanh Tiền	19/08/2005	10A6	8	6	2.4	2.3	4.7	7.8	7.8	
283	000809	Nguyễn Thị Thùy Trang	05/11/2005	10A6	8.5	8	1.8	4.5	6.3	9	8.8	
284	000835	Nguyễn Hoàng Thúy Vi	05/06/2005	10A6	8.3	7.5	2	4.3	6.3	8.5	7.3	
285	000490	Ngô Quang Tuấn Anh	05/05/2005	10A7	8.3	5	2.6	4.4	7	7	7	
286	000491	Nguyễn Châu Anh	15/09/2005	10A7	8.3	8.3	2.2	4.4	6.6	8.8	6.3	
287	000492	Nguyễn Hoàng Anh	04/02/2004	10A7	4.8	6.5	1.2	1.6	2.8	3.5	5.5	
288	000496	Nguyễn Vân Anh	14/01/2005	10A7	8.3	8	1.2	2.7	3.9	6.5	6	
289	000507	Nguyễn Văn Bằng	12/12/2005	10A7	8.5	7	1.6	2.5	4.1	6	8.8	
290	000508	Nguyễn Hồ Ngọc Bích	09/08/2005	10A7	5.3	7.5	1.8	4.1	5.9	5.8	7	
291	000511	Phan Duyên Bình	21/04/2005	10A7	7.8	7.8	2.8	3.5	6.3	6.3	6.3	
292	000525	Nguyễn Trọng Duy	09/12/2005	10A7	6.8	5.5	2	2.8	4.8	3.3	7	
293	000535	Phan Nguyễn Quỳnh Dương	12/12/2005	10A7	9	8	3	4.9	7.9	6.5	6.5	
294	000550	Huỳnh Ngọc Hải	11/10/2005	10A7	5.5	7.3	1.2	3.2	4.4	3.3	2	
295	000555	Trần Hồ Anh Hào	07/06/2005	10A7	7	7	2.8	5	7.8	9	8.3	

296	000559	Phạm Như Minh Hằng	07/03/2005	10A7	5.8	7.8	2.8	4.8	7.6	5.5	6.5	
297	000584	Bùi Gia Huy	08/06/2005	10A7	10	6	2.6	4.1	6.7	9.5	9	
298	000591	Nguyễn Lâm Nghĩa Huy	10/01/2005	10A7	5.5	4.8	0.6	1.2	1.8	5.5	6.3	
299	000604	Phạm Tấn Hưng	25/02/2005	10A7	8	7	1.6	2.6	4.2	6.8	5.5	
300	000608	Trần Quang Khải	05/10/2005	10A7	7.3	6	2.6	3.6	6.2	5.3	3	
301	000611	Trần Phú Khang	22/01/2005	10A7	10	7	3	4.8	7.8	9	6.5	
302	000617	Lê Vũ Anh Khoa	15/06/2005	10A7	8.8	7	1.4	3.6	5	8.5	7.8	
303	000632	Phan Khánh Linh	20/08/2004	10A7	4.8	8.3	1.6	3.3	4.9	5	6.5	
304	000652	Lê Nguyễn Hoàng Minh	18/02/2005	10A7	9	7	1.6	3.8	5.4	7.5	7.5	
305	000667	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	16/07/2005	10A7	5.5	7.3	2	2	4	5.3	7.8	
306	000671	Phạm Trần Thành Ngân	28/08/2005	10A7	8.3	6.5	1.8	1.7	3.5	5	8.3	
307	000686	Nguyễn Trần Minh Nhật	14/08/2005	10A7	8	6	1	3.9	4.9	5	4	
308	000697	Phạm Nguyễn Thảo Nhi	18/10/2005	10A7	9.3	7.5	2	4.2	6.2	8.3	5.5	
309	000704	Giang Tâm Như	20/12/2005	10A7	9.5	7.8	3	4.9	7.9	8.3	8.8	
310	000712	Lê Xuân Hoàng Phát	09/10/2005	10A7	8.8	5.5	2.2	1.6	3.8	6.8	6.3	
311	000718	Ong Lê Phú	03/10/2005	10A7	9	6.5	1.4	3.5	4.9	8.3	7	
312	000721	Nguyễn Hoàng Phúc	21/07/2005	10A7	9	7.5	1.6	4.2	5.8	8.3	7.3	
313	000725	Huỳnh Quang Phước	17/05/2005	10A7	9.3	7.3	2.2	3.2	5.4	5.8	4.8	
314	000749	Nguyễn Kim Quyển	08/03/2005	10A7	8.8	7	1.2	1.8	3	5.5	7.8	
315	000757	Nguyễn Duy Tài	28/10/2005	10A7	8.3	6.3	1.6	4.7	6.3	6.3	7	
316	000782	Nguyễn Trường Thịnh	21/07/2005	10A7	6.8	6.3	2.4	4.7	7.1	7.5	9.3	
317	000785	Nguyễn Lan Thùy	12/09/2005	10A7	5.8	6.8	2.2	1.2	3.4	4	6	
318	000786	Nguyễn Thị Kim Thùy	02/11/2005	10A7	6.3	7	1.4	2.3	3.7	5	5	
319	000793	Thái Thị Anh Thư	22/10/2005	10A7	6.8	4.3	2.8	3.4	6.2	4.5	4.3	
320	000798	Mai Thy Thy	12/08/2005	10A7	8.8	7.3	2.6	4.5	7.1	6.8	10	

321	000810	Phạm Thị Thùy Trang	04/03/2005	10A7	8	7	2.8	4.5	7.3	5.8	8.8	
322	000811	Nguyễn Phạm Bảo Trâm	31/07/2005	10A7	8.8	7	2.6	5.2	7.8	4.3	4.8	
323	000812	Nguyễn Phương Trâm	02/05/2005	10A7	8.3	6.8	2	4.2	6.2	8.5	2.3	
324	000817	Huỳnh Thị Thanh Trúc	25/02/2005	10A7	7.8	6.5	2	3	5	6	3.8	
325	000818	Mai Nguyễn Bảo Trúc	25/01/2005	10A7	8.3	6.8	1.6	4	5.6	8.5	6.8	
326	000822	Nguyễn Đăng Tú	29/01/2005	10A7	7.8	5	2.8	4.4	7.2	7.5	8.5	
327	000823	Nguyễn Phong Tú	13/08/2005	10A7	8.5	6.5	2.8	4.8	7.6	6.5	5.8	
328	000825	Nguyễn Đỗ Anh Tuấn	28/11/2005	10A7	4.5	5.3	1	1	2	3	4	
329	000831	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	15/12/2005	10A7	8.3	6.3	1.8	4.1	5.9	7	6	
330	000834	Đào Võ Tuyết Vi	25/02/2005	10A7	7.3	7	1.6	4.2	5.8	5.5	6.3	
331	000836	Nguyễn Vũ Ái Vi	01/01/2005	10A7	7.8	5	1.6	1	2.6	6.5	4.8	
332	000843	Trương Trần Anh Vũ	20/01/2005	10A7	7.5	7	2	3.6	5.6	7.3	5.5	
333	000495	Nguyễn Tiến Anh	16/02/2005	10A8	8.3	6.8	1.4	3.3	4.7	6.8	8.5	
334	000501	Phạm Ngọc Ánh	19/09/2005	10A8	5.8	6	2.6	4.8	7.4	8.3	7.8	
335	000523	Lâm Bảo Duy	17/08/2005	10A8	9	7.3	2.4	4	6.4	3.5	6.5	
336	000530	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	02/06/2005	10A8	8.3	7.3	1.8	5	6.8	8	6.8	
337	000531	Nguyễn Thị Thùy Duyên	31/07/2005	10A8	4.8	6.5	1	2.6	3.6	3.3	4.3	
338	000533	Phạm Đoàn Ánh Dương	15/03/2005	10A8	7.5	5	1.4	2.6	4	3.8	3	
339	000539	Phùng Quốc Đạt	28/04/2005	10A8	8.8	7.5	1.8	1.8	3.6	6	7	
340	000553	Đỗ Văn Anh Hào	31/12/2005	10A8	8.8	7.5	2.4	4.5	6.9	9	7.5	
341	000557	Huỳnh Ngọc Cẩm Hằng	29/07/2005	10A8	9	7	2.2	4.4	6.6	7	6.3	
342	000570	Nguyễn Thị Kim Hoa	30/09/2005	10A8	8.3	6.5	2.8	5.3	8.1	8.3	9	
343	000575	Nguyễn Tiến Hoài	16/01/2005	10A8	8.3	7.3	2	3	5	9	6	
344	000586	Đinh Tiến Lê Huy	20/03/2005	10A8	4.8	6.5	1.2	3.1	4.3	6.3	3	
345	000590	Nguyễn Hoàng Huy	01/05/2005	10A8	10	8	2	4	6	9	8.5	

346	000601	Hoàng Ngọc Hưng	29/11/2005	10A8	8.8	5	2.8	4.8	7.6	6.3	6.8	
347	000602	Lâm Quốc Hưng	12/12/2005	10A8	9	6.5	1.2	2.9	4.1	7	5.3	
348	000613	Nguyễn Gia Khánh	31/08/2005	10A8	8	7.8	2	3.2	5.2	6.3	8.3	
349	000618	Nguyễn Huỳnh Anh Khoa	04/10/2004	10A8	6.8	6.8	1	1.1	2.1	3.3	1.5	
350	000625	Võ Tấn Lành	15/01/2005	10A8	8.5	6.8	2.6	1.4	4	8.3	6	
351	000629	Ngô Thùy Linh	16/12/2004	10A8	6	8.5	1.8	2.8	4.6	5.3	5.3	
352	000635	Quách Gia Long	30/11/2005	10A8	8.5	6.5	2.2	3.8	6	9	5	
353	000645	Cao Thị Hồng Lý	15/05/2005	10A8	9.5	7.5	2.4	2.8	5.2	5.8	4.8	
354	000655	Trần Nhật Minh	01/12/2005	10A8	5.5	7.5	1	2	3	5.5	5.5	
355	000674	Huỳnh Đức Nghị	23/09/2005	10A8	5	6.3	1.2	1.4	2.6	2.8	1.5	
356	000678	Nguyễn Khánh Ngọc	16/11/2005	10A8	7.8	6.8	0.8	2.5	3.3	5.5	6	
357	000685	Huỳnh Minh Nhật	17/08/2005	10A8	7.8	6	1.6	4.2	5.8	3	6.3	
358	000690	Hoàng Yến Nhi	20/02/2005	10A8	7.8	7.5	2	1.8	3.8	9.3	8.3	
359	000695	Nguyễn Ý Nhi	21/04/2005	10A8	8	7.5	2	2.4	4.4	5	5.8	
360	000705	Huỳnh Phương Như	01/06/2005	10A8	7.5	6.5	2.4	3.6	6	7.5	6.5	
361	000715	Nguyễn Thị Yến Phi	10/11/2005	10A8	8	6.5	1.4	2.5	3.9	7.3	5.5	
362	000726	Lê Văn Phước	10/10/2005	10A8	7.5	6.8	0.8	1.5	2.3	8	6.8	
363	000740	Nguyễn Duy Quân	20/04/2005	10A8	9.5	6.5	1	2.4	3.4	6	6.3	
364	000743	Đậu Xuân Quốc	28/09/2005	10A8	4.5	6	1.4	1.4	2.8	3.3	5	
365	000745	Hoàng Lê Bảo Quốc	18/06/2005	10A8	6.5	7	1.4	4.8	6.2	8.5	9	
366	000746	Lê Thiên Quy	06/12/2005	10A8	6.8	6	0.8	0.8	1.6	3	6	
367	000747	Nguyễn Hồng Quý	25/04/2005	10A8	7.5	5	2.6	4.3	6.9	7.8	8.3	
368	000794	Chu Thị Hoài Thương	22/05/2005	10A8	9	7.5	2	3.1	5.1	7.3	8.3	
369	000800	Lê Trần Nhật Tiên	23/09/2005	10A8	6	8	1.2	2.7	3.9	3.8	1.5	
370	000806	Hoàng Huyền Trang	08/03/2005	10A8	9.8	8	2	2.8	4.8	6.8	9.3	

371	000816	Phan Chí Trọng	23/04/2005	10A8	8	6.8	3.2	5.6	8.8	8.5	6.3	
372	000824	Lê Anh Tuấn	11/08/2005	10A8	9	7.3	3	4.4	7.4	9.5	8.5	
373	000832	Lại Thị Minh Uyên	23/08/2005	10A8	3.8	7.3	0.8	0.8	1.6	5.5	1	
374	000844	Võ Anh Vũ	01/01/2004	10A8	5.8	7.5	2.4	4	6.4	4	1.5	
375	000851	Nguyễn Ngọc Tường Vy	29/07/2005	10A8	8.8	5.8	2.2	4.6	6.8	5.3	6.5	
376	000853	Trần Nguyễn Hà Vy	14/05/2005	10A8	8.8	6.3	1.8	2.9	4.7	5	5.8	
377	000855	Dương Thị Ngọc Xuân	20/03/2005	10A8	7.8	6.3	2.2	2.5	4.7	8.3	6.5	
378	000861	Nguyễn Lê Kim Yến	09/06/2005	10A8	6.3	5.8	2	0.5	2.5	3.3	2.3	
379	000862	Nguyễn Thị Yến	16/06/2005	10A8	9.3	6.8	1	3.2	4.2	8	5	

